

Biểu mẫu 01

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của

Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: UBND Huyện Hóc Môn; Phòng GDĐT huyện Hóc Môn

Tên cơ sở giáo dục : Trường Mầm non Tân Xuân.

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng CSGD trẻ dự kiến đạt được	-Tính khẩu phần dinh dưỡng hàng ngày, hàng tuần Ca Calo đạt: Nhóm cháo Calo: 60.6% . Nhóm cơm Nhà trẻ: Calo: 65.24%. -Đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm trong trường. -Đảm bảo tốt phòng, chống tai nạn thương tích trong trường mầm non.	-Tính khẩu phần dinh dưỡng hàng ngày, hàng tuần. Calo đạt từ Nhóm cơm Mẫu giáo: Calo: 51-55%). -Đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm trong trường. -Đảm bảo tốt phòng, chống tai nạn thương tích trong trường mầm non.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện.	-04/04 lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch năm, tháng, ngày.	-11/11 lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch năm, tháng, ngày.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển.	-Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển từ 85% trở lên.	-Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển từ 89% trở lên.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở GDMN		-Hỗ trợ các lớp 13 Mẫu giáo và 01 lớp Nhà trẻ độc lập trên địa bàn xã Tân Xuân huyện Hóc Môn.

Hóc Môn, ngày 22 tháng 5 năm 2025



Nguyễn Thị Mộng Trang

Biểu mẫu 02

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: UBND Huyện Hóc Môn; Phòng GDĐT huyện Hóc Môn
Tên cơ sở giáo dục : Trường Mầm non Tân Xuân.

THÔNG B, O

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2024-2025

Đơn vị tính: trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng	13-24 tháng	25-36 tháng	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	403	15	10	59	81	110	128
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	403	15	10	59	81	110	128
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	403	15	10	59	81	110	128
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	403	15	10	59	81	110	128
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	403	15	10	59	81	110	128
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	403	15	10	59	81	110	128
1	Số trẻ cân nặng bình thường	382	15	10	57	78	105	117
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	2	0	0	1	0	1	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	401	15	10	58	81	108	129
4	Phân loại khác (thấp còi)	2	0	0	1	0	1	0
5	Số trẻ em béo phì	19	0	0	1	3	3	12
	Số trẻ em suy dinh dưỡng (Mãn)	2	0	0	1	0	1	0
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	84	15	10	59			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	319				81	110	128

Hóc Môn, ngày 27 tháng 5 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

TÂN XUÂN
Nguyễn Thị Mộng Trang

Biểu mẫu 03

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của

Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: UBND Huyện Hóc Môn; Phòng GDĐT huyện Hóc Môn

Tên cơ sở giáo dục : Trường Mầm non Tân Xuân.

THÔNG B, O

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	15	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	15	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường	01	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	6148.8	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1088	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	54	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	33	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	98	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	52.4	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	82.8	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	82.8	
7	Diện tích nhà bếp đúng quy cách (m ²)	128	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Nhà trẻ	150	
2	Mâm	75	
3	Chôi	148	
4	Lá	289	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	84	
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v....)	18 (máy vi tính)	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		
1	Ti vi	18	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	05	
3	Máy photo	01	
5	Catsset	0	
6	Đầu Video/đầu đĩa	0	

7	Thiết bị khác	180	
8	Đồ chơi ngoài trời	84	
9	Bàn ghế đúng quy cách	777	
10	Thiết bị khác...		

X	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)			
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em
			Chung	Nam/Nữ	
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	15	126	126	0.42
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*				

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây	x	
..	...		

Học Môn, ngày 22 tháng 5 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

 

Nguyễn Thị Mộng Trang

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: UBND Huyện Hóc Môn; Phòng GDDT huyện Hóc Môn
Tên cơ sở giáo dục : Trường Mầm non Tân Xuân.

THÔNG B, O

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo ND 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo ND 68)	TS	ThS	ĐH	CĐ	TC CN	Dưới TCCN	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	48	48								
I	Giáo viên	32	32				31	01			
II	Cán bộ quản lý	03	03			01	02				
1	Hiệu trưởng	01	01			1					
2	Phó hiệu trưởng	02	02				1				
III	Nhân viên	13	13								
1	Nhân viên văn thư	01	01				1				
2	Nhân viên kế toán	01	01						1		
3	Thủ quỹ	01	01					1			
4	Nhân viên y tế	01	01						1		
5	Nhân viên thư viện	0	0						0		
6	Nhân viên khác (bảo vệ, phục vụ, cấp dưỡng, bảo mẫu)	9	9							9	

Hóc Môn, ngày 22 tháng 5 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Mộng Trang